

TÌM HIỂU MỘT SỐ GIÁ TRỊ ĐẶC TRƯNG CỦA VƯỜN CHÙA HUẾ

Lê Anh Tuấn*

I. Đặt vấn đề

“Tìm hiểu bản sắc văn hóa Huế không thể không tìm hiểu những vấn đề liên quan đến Phật giáo”⁽¹⁾ trong đó có di sản vườn chùa. Vườn chùa Huế với những đặc trưng về lịch sử hình thành, kiến trúc và cảnh quan, đã trở thành một trong những nhân tố quan trọng tạo nên “khu vườn Huế” trọn vẹn và hoàn chỉnh. Bên cạnh vẻ uy nghi, quan cách của vườn ngự ở cung điện, lăng tẩm, không gian ấm cúng, thân thiết của vườn phủ đệ hay dân gian, là khoảng tĩnh tại, thanh thoát của những ngôi vườn chùa. Bởi nó không chỉ là không gian thuần túy giữa cảnh quan và kiến trúc, vườn chùa Huế với những nét đặc thù về giá trị văn hóa-lịch sử, đã trở thành một di sản quan trọng của Huế.

Trong đời sống Huế đương đại, vườn chùa cũng là một yếu tố quan trọng làm nên gương mặt thành phố di sản với không gian tâm linh đặc thù. Hình ảnh về một “thành phố vườn” thanh bình và trầm mặc đang ngày một đẹp hơn trong lòng du khách bởi những “ngôi vườn chùa - vườn tâm linh”. Hơn nữa, chùa Huế xưa nay vẫn là “nơi chốn đi về” của không chỉ đạo hữu, Phật tử mà cả khách thập phương thưởng lãm cảnh chùa hay chiêm bái. Vì thế, tìm hiểu những ngôi chùa Huế cũng chính là tìm về một phần quan trọng làm nên đời sống văn hóa-xã hội xứ này: không gian văn hóa tâm linh.

II. Cảnh quan chùa Huế, những giá trị nền tảng

1. Huế, thành phố của những khu vườn

Quá trình hội tụ và giao lưu trong vai trò là thủ phủ và kinh đô của một giai đoạn lịch sử đặc biệt đã tạo nên nhiều nét đặc trưng trong đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội vùng Thuận Hóa, trong đó di sản “văn hóa nhà vườn” là một phần quan trọng. Vì vậy, có nhiều ý kiến cho rằng, nói đến ngoại hình của Huế, điều trước nhất phải đề cập là thành phố của những “đại hoa viên”, của “nhà vườn”.⁽²⁾

Sự kết hợp giữa kiến trúc (ngôi nhà) và cảnh quan (khu vườn) một cách dụng ý theo phong cách Huế với những đặc trưng về loại hình, cấu trúc, bố cục không gian... đã hình thành nên khái niệm “Nhà vườn Huế”. Nhà vườn không phải là một loại hình riêng của bất cứ nơi nào. Tuy nhiên, nhà vườn ở Huế - một quần thể bao gồm kiến trúc nhà rường truyền thống và cảnh quan đặc thù trong mối quan hệ tương hỗ - là một không gian sinh thái - kinh tế - văn hóa mang đậm sắc thái riêng.⁽³⁾ Quan niệm “trồng một cây, xây một am”, cho thấy người Huế nói chung rất coi trọng việc trồng và chăm sóc cây. “Cây cối là một vấn đề khá quan trọng trong cuộc sống của người

* Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Huế.

Huế xưa”,⁽⁴⁾ gắn với các quan niệm tâm linh như tối kỵ chặt cây, nhất là cây cổ thụ; không bao giờ để cây gãy ngọn trong vườn, trước sân; khi trong nhà có người mất, họ buộc vào cây dải băng trắng như một hình thức để tang...

Khái niệm “nhà vườn Huế” không chỉ bao gồm các gia viên của giới thượng lưu, phủ đệ của bậc quan lại, mà còn là cung điện, lăng tẩm, và chùa chiền. Hơn nữa, khái niệm này còn được mở rộng trong một hệ nhà vườn đa dạng và phổ biến, từ những khu vườn ở trung tâm (vườn ngự, vườn lăng, vườn phủ đệ, vườn chùa, vườn nhà) đến vùng ven (vườn cát nội đồng, vườn đôi, vườn rừng) là đối tượng khảo sát, khái quát thành đặc trưng vườn và nhà vườn Huế so với nơi khác.⁽⁵⁾

Trong các loại hình vườn Huế, vườn chùa có những khác biệt so với vườn phủ, vườn ngự hay vườn lăng. Cảnh quan chùa Huế có một lịch sử ra đời và định hình gắn chặt với Phật giáo. Trải qua các thời kỳ, từ thảo am đến các ngôi đại tự là sự chuyển biến từ “vườn tạp” nặng chất tự nhiên sang “vườn cảnh” mang tính chỉnh chu. Trong tổng thể cảnh quan, sự hòa điệu của hệ thống cung điện, đền đài, miếu mạo, phủ đệ, lăng tẩm, chùa chiền, nhà cửa... đã tạo nên một “quần thể kiến trúc cảnh quan” hoàn mỹ, vườn chùa góp mặt với một sắc thái đặc biệt của không gian thiên với sự tĩnh tại, bình dị và ấm áp.

2. Hình ảnh vườn chùa Huế, những dấu ấn trên nền tảng chung

Trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, Phật giáo là một trong những tôn giáo lớn, có ảnh hưởng sâu rộng nhất trên các mặt văn hóa, lối sống và đạo đức. Sinh tụ trên dải đất Trung Bộ - một phần quan trọng của Việt Nam - vốn có mối quan hệ chặt chẽ về mặt địa hình với Đông Nam Á lục địa, là khu vực nằm giữa ảnh hưởng của hai nền văn minh lớn Ấn Độ và Trung Hoa, xứ Huế tất hẳn sẽ mang trong mình hăng số chung về địa lý, điều kiện tự nhiên và các giá trị văn hóa đặc trưng của vùng miền, khu vực và châu lục. Nó vừa là giá trị nền tảng vừa là yếu tố chi phối và tạo nên những dấu ấn riêng của vườn chùa Huế.

- *Vườn chùa Huế mang những đặc trưng của sự cảm thụ không gian sống của văn hóa phương Đông qua 3 khía cạnh “Chân-Thiện-Mỹ”,* trong mối quan hệ con người với con người, con người với tự nhiên hướng đến sự hoàn mỹ. Trên mẫu số chung, văn hóa phương Đông có nhiều khác biệt so với phương Tây, thể hiện trong mối quan hệ với tự nhiên, giữa tư tưởng “Thiên nhân tương dưỡng” và khát vọng chinh phục.

- *Vườn chùa Huế mang những dấu ấn văn hóa Đông Nam Á.* Trên nền tảng chung về điều kiện tự nhiên, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, canh tác nông nghiệp trồng lúa, tín ngưỡng thờ cây... văn minh Đông Nam Á là những giá trị riêng trong đối sánh với Đông Á, Nam Á, châu Âu. Đây là một “*khu vực địa lý - lịch sử - văn hóa*”⁽⁶⁾ độc lập, một phần được phản ánh trong sự khác biệt về văn hóa viên lâm so với vườn Nhật, vườn Trung Hoa, vườn phương Tây...

- *Vườn chùa Huế mang dấu ấn của không gian Việt truyền thống, phản ánh qua vẻ đẹp bình dị và đậm bạc.* Trừ những khu vườn cảnh cổ xưa

thường có những nét tương đồng với Trung Hoa hoặc Nhật Bản..., không gian cư trú thuần Việt mang những nét dân dã và mộc mạc, rất gần gũi với cuộc sống thường nhật của thôn quê với hình ảnh cây đa, cây khế, lũy tre, hàng chè tàu, cây cau, giếng khơi, lu nước... và những ngôi nhà gỗ dân gian.

- *Vườn chùa Huế mang dấu ấn hòa quyện tam giáo.* Trong không gian chùa, nếu dấu ấn Nho giáo được biểu hiện qua sự chẵn chu và đăng đối, thì dấu ấn Đạo giáo được thể hiện qua sự u nhân và thoát tục, và dấu ấn Phật giáo thể hiện qua vẻ thiên vị trong bố cục và thiết trí kiến trúc và cảnh quan.

- *Vườn chùa Huế mang dấu ấn Phật giáo, phản ánh qua những nét thiên vị.* Vẻ đẹp ngôi chùa dù được làm nên bởi nét cổ kính của lịch sử, tính chẵn chu của viên lâm, vẻ giản dị của nhân cách Việt vẫn luôn đậm chất thiên vị cho sự hành trì và giác ngộ. Chất thiên vị trong không gian chùa Huế được biểu hiện trong bố cục, thiết trí các biểu tượng đặc trưng của Phật giáo (chữ vạn, bánh xe luân hồi, lưỡng long châu pháp luân, quả bầu hồ lô, hoa sen...); trong âm thanh tiếng mõ, tiếng chuông, tiếng tụng kinh; trong hình ảnh tà áo lam, áo vàng, áo nâu thường ngày hay đại lễ; trong món chay... Nó là sự tổng hòa những hệ giá trị văn hóa tâm linh, những biểu hiện thiên vị mà không phải khu vườn nào cũng có cho dù đạt được cảnh trí tương tự. Và tất nhiên, cảnh trí vườn chùa không mang nặng chất hưởng thụ những thú vui thanh cao trong sự an nhàn như đạo Lão, mà đặc biệt chú ý tạo nên sự thanh tịnh và tinh tấn, ấm áp và an lạc, để hỗ trợ tích cực cho việc hành trì giáo lý và điều kiện tu học.

III. Cảnh quan chùa Huế, những giá trị nổi bật

Tìm hiểu cái riêng trên nền tảng chung, quá trình đối sánh để chỉ ra những giá trị khác biệt, là nhằm phác họa những thuộc tính của kiến trúc và cảnh quan vườn chùa Huế. Đồng thời, qua đó để nhận thấy trong xu hướng biến đổi tất yếu hiện nay những giá trị cần lưu giữ để không đánh mất chất Huế trong vườn, chất thiên vị trong chùa, để mọi người vẫn thấy khác biệt khi đến đây so với những nơi có cảnh quan tương tự.

1. Sự đa dạng và phong phú của cảnh quan vườn chùa

Đô thị Huế vốn không hình thành theo quy luật phát triển kinh tế, nhưng có vai trò lịch sử quan trọng và sơn thủy địa linh là những nhân duyên cho đạo Phật bén rễ và phát triển. Vào thời chúa Nguyễn, thái độ “cư Nho mộ Thích”, đã tạo điều kiện cho Phật giáo thấm sâu, tỏa sáng, Huế trở thành “đất lành” cho việc xây dựng chùa chiền, tu viện, thảo am. Đặc biệt những năm đầu thế kỷ XIX (giai đoạn từ 1802 đến 1885), Phật giáo xứ Huế có sự phát triển mạnh mẽ về ngoại hình, hình thành đặc điểm và phong cách chùa Huế. Sự tương hỗ giữa tăng sĩ và chính quyền trong việc xây dựng chùa tháp mới, trùng hưng chùa cũ, đúc chuông, tô tượng đã tạo nên một hệ thống chùa phong phú và rộng lớn.⁽⁷⁾ Sự đa dạng và phong phú của cảnh quan vườn chùa được tạo bởi các yếu tố:

- Địa hình cảnh quan, môi trường tự nhiên nơi tọa lạc các ngôi chùa: đồi núi, trung du, đồng bằng, ven sông, ven phá...

- Nguồn gốc hình thành các ngôi chùa có sự tác động không nhỏ đến kiến trúc và cảnh quan, tạo nên sự khác biệt giữa chùa vua (quốc tự), chùa tổ (tổ đình) và chùa dân, chùa làng. Quốc tự ngay lúc ra đời đã có diện mạo quy mô, trong khi các tổ đình vốn là thảo am mái tranh vách liếp, trải qua nhiều lần trùng tu, chú tượng, đúc chuông, khắc long vị ngài khai sơn, mới trở thành ngôi chùa lớn nhỏ khác nhau có Đại Hùng bảo điện, tăng xá, trai đường, thiền trù... Nguồn gốc và thời điểm tạo dựng khác nhau trải dọc theo chiều thời gian đã làm cho chùa chiền được xây dựng ngày càng nhiều trên một diện tích khiêm tốn ở Huế.

- Điều kiện kinh tế-xã hội: trong quá trình tồn tại và phát triển, sự ngoại hộ trùng hưng từ nhiều tầng lớp trong xã hội và hoàng triều (vua, hoàng hậu, quan lại, công chúa, cung tần, thái giám, mệnh phụ phu nhân), từ nhiều mục đích và nhu cầu khác nhau (vật chất, tiền bạc, công sức) đã tôn tạo cảnh quan, sửa sang vườn tược, cúng nhà rường... tạo nên cho mỗi ngôi chùa một dấu ấn riêng về mặt tư tưởng, bố cục, quy mô và kiến trúc cảnh quan.

- Cuộc chấn hưng Phật giáo đầu thế kỷ XX cũng là những nhân tố quan trọng góp phần tạo nên hệ thống chùa chiền phong phú và phổ biến, đặc biệt ra đời loại hình chùa Khuôn hội, các Niệm Phật đường trên cơ sở chùa làng cũ hoặc xây mới.

- Kiến trúc và bố cục các ngôi chùa: tiếp nối truyền thống kiến trúc chữ *công* (工), chữ *tam* (三), hay *nội công ngoại quốc* (国) từ đất Bắc, chùa Huế còn có sự hiện diện của cấu trúc chữ *nhất* (一), chữ *môn* (門), chữ *khẩu* (口)...⁽⁸⁾ Theo đó, cảnh quan chùa cũng bị chi phối bởi lối bố trí các tòa kiến trúc, hình thành nên các khu vườn khác nhau về vị trí (vườn tiền, vườn hậu, vườn nội, vườn ngoại), chức năng (vườn cảnh, vườn thực phẩm, vườn thuốc), hệ cây cối (cây ăn quả, cây bóng mát, cây cảnh)...

- Vai trò vị trụ trì cũng tạo nên nhiều sắc thái khác nhau trong bố cục cảnh quan và kiến trúc chùa từ năng lực cảm thụ và ý đồ thiết kế của người đứng đầu ngôi chùa trong việc tạo nên không gian mang dấu ấn riêng.

2. Sự hòa điệu giữa cảnh quan và kiến trúc

Chùa Huế cơ bản vẫn tiếp nối kiến trúc truyền thống chùa Việt, nhưng mang những nét riêng: cảnh quan mang đậm tinh thần “tri túc”,⁽⁹⁾ sự khiêm tốn, ẩn mình dưới cây cối, soi bóng xuống hồ nước, hài hòa với thiên nhiên.

Không gian chùa Huế thể hiện cấu trúc chữ “công” hay chữ “khẩu”, những nét đặc trưng được làm nên từ lối đi, kiến trúc cổng tam quan, tiền đường và Đại Hùng bảo điện,⁽¹⁰⁾ sân trong với hồ nước hoặc bể cạn, hòn non bộ, tăng xá bao quanh, vườn nội trồng cây cảnh, vườn hậu trồng cây thực phẩm hoặc cây thuốc, vườn ngoại là cây lưu niên, cây ăn quả, và hàng rào thường là những dây chè tàu, cây đại. Bên cạnh đó là sự hiện diện của mộ tháp ở khu “vườn tháp”, là những dấu tích về lịch sử ngôi chùa, sự tu chứng của các vị thiền sư.⁽¹¹⁾ “Toàn bộ khu vực chùa như vậy là một toàn cảnh mà quá khứ gắn liền với hiện tại, nơi thờ phụng gắn liền với sinh hoạt, tu tập, nơi an trú di thể của các vị sư tiền bối và nơi chiêm nghiệm của người đang

sống”.⁽¹²⁾ Bố cục cho thấy sự hòa quyện giữa nhà cửa và cây cối, giữa thiên nhiên và kiến trúc, giữa quá khứ và hiện tại, giữa đạo và đời, phản ánh nét đẹp của một tổng thể hài hòa trầm mặc và thanh thoát.

Dù là kiểu bố cục nào, ta luôn thấy những không gian xanh tràn ngập bao quanh, rõ nhất là ở cấu trúc hình chữ “khẩu”, một trong những kiểu đặc trưng của chùa Huế. Những khu vườn nhỏ quây quần và hòa hợp trong một khu vườn lớn, góp vào cái chung những dấu ấn riêng của mình: vườn chùa Báo Quốc mang vẻ hồn xưa tĩnh mặc; vườn chùa Tra Am với hàng trúc reo bên bờ suối; vườn chùa Từ Hiếu thấp thoáng trong rừng cây soi bóng dưới hồ bán nguyệt; vườn chùa Huyền Không hấp dẫn bởi vườn lan bốn mùa hoa nở tỏa hương... Trong vườn chùa xưa của phái Thiền tông thường chú trọng đến “Thập cảnh”⁽¹³⁾ trong việc tạo cảnh sắc thiên nhiên xung quanh, dựa vào “mười yếu tố tự nhiên” giữa khe, núi, đá, suối và lầu, đình, đài, vườn cảnh... hướng đến sự hài hòa cân xứng.

3. Dấu ấn môi trường tự nhiên trong cảnh quan vườn chùa

Trong thời kỳ đầu, cảnh quan thiên nhiên như cây cỏ, suối, khe, hoa lá... là yếu tố tạo khởi duyên cho sự hiện diện ngôi chùa ở xứ Thuận Hóa. Nét trữ tình của sơn thủy nơi đây là những gợi ý của tạo hóa cho con người tổ chức không gian tu thiền của mình. Đa số chùa Huế đều tọa lạc ở những vị trí cao bên sườn đồi, nép mình hoặc lẫn vào trùng điệp núi đồi, rừng cây. Điều này tạo cho chùa Huế một sắc thái cảnh quan đặc trưng từ con đường dẫn lên chùa cho đến cây cỏ xung quanh, trong cảnh trí u nhàn, thiên nhiên tĩnh lặng. Am tranh những ngày đầu là chốn tu hành, nên khu vườn chưa định hình rõ ràng mà thuận theo tự nhiên, thuần tính tạp mộc. Việc dựng am thất cho phù hợp với cảnh quan sơn thủy là điều các tổ sư quan tâm.

Thiên nhiên trong vườn chùa được tái hiện một cách kỳ diệu và kín đáo, sự đơn giản, mộc mạc xen chút hoang sơ, phản ánh một cuộc sống bình dị của các vị thiền sư: “Chùa xưa ở lẫn cùng cây đá. Sư cụ nằm chung với khói mây”. (Cảnh chùa Đọi, Nguyễn Khuyến). Việc “quy hoạch” một mảnh vườn để trồng rau, một góc mít, gốc khế... cũng phải chọn lựa để vừa tạo nguồn thực phẩm, vừa làm nơi che mát, đồng thời tạo dáng vẻ trầm mặc cho cảnh quan thiên tự một sự ung dung tự tại, giúp giữ tâm điền đạm, khí điền tĩnh.⁽¹⁴⁾

“Chất vườn rừng trong không gian cây xanh quanh những ngôi nhà Huế phải được xem là ấn tượng đầu tiên khi tiếp cận với nó”.⁽¹⁵⁾ Cây cảnh không chỉ tùng, trúc, sanh, si... mà còn có hệ cây hoang dại của vùng gò đồi. Vườn chùa Từ Hiếu là một ví dụ điển hình, “vườn rừng” ở đây vừa là lợi thế vừa là một đặc trưng riêng, bởi thế các vị trụ trì hầu như không tác động và thay đổi cảnh quan vốn có. Cảnh trí Từ Hiếu luôn tạo cho mọi người có cảm giác an tĩnh, thư thái với không gian đậm chất thiên vị xen lẫn hồ nước, cây cối, nhà cửa... vốn được xem là “mô hình chùa Huế”.⁽¹⁶⁾

4. Vai trò tự cung tự cấp của vườn chùa

Trong vườn chùa, bên cạnh một số cây mang những ý nghĩa vượt ra ngoài “kiếp sống bản nguyên”⁽¹⁷⁾ như bồ đề, mít, đại, thông, trúc, tre, sung... là một hệ thống phong phú cây phục vụ đời sống thường nhật. Điều dễ nhận

thấy là tính chuyên canh không cao của ngôi vườn, “...*Trong vườn mít sai trái chín, dừa kết chùm xanh, giậu thuốc thấp cao, giàn hoa rực rỡ*”.⁽¹⁸⁾

Những tổ chức tín ngưỡng như chùa Huế vốn nặng chất khép kín, tự cấp tự túc về mọi mặt. Mỗi ngôi vườn đều tự đảm nhận nhiều chức năng, trong đó có vai trò cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm. Để đáp ứng nhu cầu thực phẩm ăn uống hàng ngày, sản vật thu hái hàng mùa, hoa trái dâng Phật hàng tháng, trong không gian chùa Huế tồn tại nhiều khu vườn: vườn hoa dùng để cúng (phượng, hoàng anh, mỗ keo, hoa chuối), vườn hương liệu (sói, tường vi, ngâu, lài, mộc), vườn dược liệu và gia vị (ngải cứu, hành, riềng, sả, ớt, rau tòn, long tu, lá lốt, rau thơm, rau răm, quế, húng), vườn cây cảnh (tùng, trúc, mai, si, hoa lan, hồng, cúc, dạ lý, hoàng lan, ngọc lan, quỳnh), vườn cây nguyên liệu (lá chuối, lá dong, lá gai)... Trong đó, sự hiện diện của hệ cây dại (rau má, mã đề, rau trai, me đất, ngò tây, rau rìu, rau éo)... phản ánh đặc trưng vườn chùa với sự đa dạng và phong phú của thảm thực vật vùng bán sơn địa phía tây Thừa Thiên Huế. Quang cảnh sinh động và đa dạng từ nhiều loại cây trồng là đặc điểm nổi bật của vườn chùa nói riêng và vườn Huế nói chung. Những ghi chép của Hòa thượng Thích Đại Sán trong *Hải ngoại kỷ sự* cho thấy đặc tính này của chùa Huế xưa (thế kỷ XVII): “*Luống rau, giàn bầu, bồn hoa, bụi cúc, rải rác ở các nơi đất trống dưới gốc tùng. Phía sau điện có những cây tùng lớn mấy ôm, ngọn queo cành cỗi, rậm rạp ly kỳ, thực là những thiên nhiên cổ thụ; trên đọt tùng sẫm uất, lá xoắn thành từng nắm tròn...*”.⁽¹⁹⁾

5. Tinh thần “thiên nhân tương dưỡng” trong vườn chùa

Môi trường thiên nhiên ở chùa Huế, nhất là các tổ đình luôn thể hiện quan niệm “thiên nhân tương dưỡng” (mối quan hệ tương hợp giữa trời và người) - một triết lý phổ biến trong văn hóa phương Đông.⁽²⁰⁾ “*Bố cục vườn chùa nói riêng và vườn Huế nói chung thường thuận theo khung thiên nhiên, không hoành tráng đến thách thức để khẳng định mình trong việc tái dựng lại cảnh trí cư trú*”.⁽²¹⁾ Thậm chí đôi khi mặc dù chiếm vị trí trung tâm nhưng kiến trúc vẫn như cố thu mình lại trước cây cối thiên nhiên: sự mảnh dẻ của tam quan, sự thanh thoát của mái đao, sự trầm lắng của màu sắc trang trí...

Dù tiếp cận ở góc độ nào, ta cũng thấy mối quan hệ mật thiết giữa thiên nhiên và con người trong không gian vườn chùa. Sự hòa hợp với thiên nhiên là mục đích mà các vị tăng chúng, tri viên⁽²²⁾ hướng tới trong việc thiết trí cảnh quan chốn tu thiền, không tạo vọng động trong tâm thức con người. Nó cũng chính là biểu hiện của chữ “hòa”, vốn giữ vai trò chi phối nghệ thuật xây chùa, làm vườn, tạo cảnh... “*Đây chính là một bài pháp vô ngôn về sự viên dung giữa tâm và cảnh của chư tổ và các vị tiền bối mà các thế hệ tiếp nối phải đặc biệt quan tâm, kế thừa*”.⁽²³⁾ Vườn là thiên nhiên và thiên nhiên cũng là vườn, đều lấy chữ “hòa” làm trọng, không bao giờ là tư tưởng chiếm lĩnh hay làm chủ thiên nhiên. Điều này cũng gần gũi với tư tưởng Phật giáo trong quan điểm tương thân, tương ái, tương kính với thiên nhiên.

Từ thảo am đến đại tự, từ kiến trúc đến cảnh quan vùng đất bằng hay trên đồi núi, cho dù bắt nguồn từ nhiều nhân duyên, khởi thủy chùa Huế vẫn

luôn thể hiện triết lý lấy thiên nhiên làm môi trường sống, tu hành, “lấy thiên nhiên làm đạo tràng hành đạo giải thoát giác ngộ”. Tất cả các vị thiền sư xưa đến Thuận Hóa đều chọn những vùng đất có cảnh quan thiên nhiên sông núi hữu tình lập ra những am tranh, lều cỏ để tu hành và hoằng pháp. Khẳng định cho điều này, có học giả nhận định: *“Tìm cho ra được mối liên hệ giữa tinh thần, trí tuệ của các ngài sơ tổ với môi trường thiên nhiên “đẹp man đại” đó, chúng tôi nghĩ là chúng ta đã tìm được sắc thái đặc trưng của chùa chiền và Phật giáo vùng Huế vậy”*.⁽²⁴⁾

IV. Thay lời kết - Vườn chùa trong bối cảnh thành phố Festival

Sự ra đời và phát triển của loại hình du lịch tâm linh trong những năm gần đây cũng đặt ra nhiều ý kiến trái chiều trong việc bảo tồn và khai thác các giá trị của di sản văn hóa tâm linh Phật giáo, trong đó có di sản chùa Huế. Hàng loạt vấn đề đặt ra như điều gì thu hút du khách nhất? Những đối tượng nào sẽ đến chùa? Mở rộng những hoạt động gì? Ảnh hưởng của nó tới Phật sự và tinh thần Phật giáo ra sao?

Hiện diện trong bối cảnh chung chốn “thiền kinh”, do có cảnh quan đa dạng, mật độ cao và tập trung, chùa Huế là điểm đến thuận lợi và hấp dẫn nhiều đối tượng. Có rất nhiều yếu tố để ngôi chùa hấp dẫn du khách (danh tiếng vị trụ trì, giá trị lịch sử, món chay ngon, cảnh quan đẹp, không gian thanh thoát) và cũng có nhiều mục đích đến chùa (cúng bái, tham quan cảnh chùa, tìm hiểu giá trị lịch sử, thưởng thức món chay), nhưng có thể nhận thấy “đi lễ” và “vãn cảnh” là hai hoạt động chính thu hút, duy trì sự quan tâm của mọi người. Không ai đánh lễ xong mà không lưu luyến quanh khu vườn để tâm niệm trong sự sâu lắng của không gian thiền vị không dễ gì tìm thấy nơi khác. Thiên nhiên và kiến trúc chùa Huế là những danh lam thắng cảnh cuốn hút, mà ai đã một lần ghé thăm chắc đều cảm thấy thanh bình, thư thái và thấm đẫm thiền vị. Hơn nữa, vườn chùa Huế không chỉ phụng sự cho việc tu chứng mà ở đó còn thể hiện quan niệm sống giữa con người và thiên nhiên; không chỉ mang đến thú vui thưởng ngoạn phong cảnh, danh lam mà còn thể hiện nghệ thuật viên lâm mang dấu ấn xứ Huế. Vì thế, thăm chùa Huế không chỉ về với chốn tu hành đạo pháp mà còn về với nét văn hóa của chốn kinh đô Phật giáo, không chỉ về với những kiến trúc đẹp mà còn thưởng lãm những khu vườn thiền mang phong cách Huế.

Trong định hướng phát triển du lịch của vườn chùa sẽ gắn với các hoạt động như tham quan kiến trúc Phật giáo, tìm hiểu và hòa mình vào cuộc sống thanh tịnh của giới tu hành (uống trà, vãn cảnh, ngồi thiền, nghe giảng đạo, thưởng thức cơm chay...). Đây là những hoạt động vốn có của Phật giáo, tồn tại tự thân cho mục đích tu tập và hoằng pháp, việc tham gia du lịch sẽ không làm tổn hại đến tinh thần Phật giáo. Tự thân mỗi ngôi chùa với vẻ đẹp và sự nổi tiếng đã hấp lực du khách. Trong thực tế, chùa Huế hàng ngày vẫn đón khách đến đánh lễ hoặc vãn cảnh, cửa chùa vẫn luôn rộng mở đón nhận mọi người như chính tư tưởng hoằng pháp của đạo Phật. Vậy nên, đặt vấn đề du lịch hay không là điều không quan trọng, mà là nên chính thức hóa nó như một hoạt động của chùa hay không? Và nếu có thì

nên duy trì ở mức độ nào, những hoạt động gì để không phá vỡ nếp sinh hoạt vốn có, phá vỡ không gian yên tĩnh, vẫn giữ vẻ thiêng liêng, tâm linh đầy chất thiền vị của chùa?

L A T

CHÚ THÍCH

- (1) Trần Đại Vinh, Nguyễn Hữu Thông, Lê Văn Sách (1993). *Danh lam xứ Huế*. TP Hồ Chí Minh, Nxb Hội Nhà văn.
- (2) Những năm đầu thế kỷ XX, nhiều con đường ở Huế được gọi theo tên các loài cây: đường Mù U (đường 23/8), đường Hàng Me (đoạn trước khách sạn Hương Giang), đường Hàng Đào (đường Đồng Đa), đường Long Nảo (đường Lê Lợi), đường Cây Muối (đường Đoàn Thị Điểm), Vườn Thông (đoạn Tam tòa, Quốc tử giám)...
- (3) Khái niệm vườn đối với người Việt khá rộng so với nguyên ủy chữ “viên”, bao hàm nhiều đối tượng và không gian khác nhau như vườn thượng uyển, vườn lăng, vườn phủ, vườn chùa, công viên, vườn thuốc, vườn rừng, vườn cây ăn quả, vườn cảnh...
- (4) Đoàn Văn Quỳnh (2009). “Những tập quán bảo vệ sức khỏe và môi trường của người Huế xưa”. Trung tâm Văn hóa Phật giáo Liễu Quán Huế, *Nội san Liễu Quán*, số 13 (5/2009), tr. 134-135.
- (5) Trên góc nhìn đối sánh, vườn Huế không chú trọng quy hoạch để tận dụng tối ưu đất đai với chủng loại cây trồng như vườn Bắc Bộ, không chuyên canh trên diện tích lớn như vườn Nam Bộ. Vườn Huế là những khuôn viên được tổ chức đa canh, đa chức năng (kinh tế, phong tục, tín ngưỡng, chữa bệnh, tạo cảnh, cung cấp thực phẩm) đáp ứng nhu cầu và sinh hoạt khác nhau của người dân.
- (6) Đinh Ngọc Bảo (1994). “Đông Nam Á - một khu vực địa lý - lịch sử - văn hóa”. *Thông báo Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, số 6, tr. 22-26.
- (7) Thích Hải Ấn, Hà Xuân Liêm (2006). *Lịch sử Phật giáo xứ Huế*. TP Hồ Chí Minh, Nxb Văn hóa Sài Gòn, tr. 327.
- (8) Chùa Huế nổi tiếng với những lối kiến trúc đặc trưng của chữ *nhất* (一) là chùa Thiên Mụ; chữ *môn* (門) như chùa Hải Đức; và phổ biến nhất là chùa chữ *khẩu* (口) như các chùa Báo Quốc, Quốc Ân, Thuyền Tôn, Từ Hiếu, Trúc Lâm, Tây Thiên, Đông Thuyền, Tường Vân, Từ Ân...
- (9) Chùa Bắc Bộ thường có quy mô to lớn, nhiều gian, được xây cất tốn kém, cần đến nhiều nhân công như chùa Trăm Gian, chùa Dâu, chùa Quỳnh Lâm (Đông Triều), chùa Sài Nghiêm (Chí Linh), chùa Hồ Thiên (Kinh Bắc)...
- (10) Sự khác biệt giữa chùa Huế so với chùa Bắc Bộ là kết cấu mái trùng thiềm, gờ mái thẳng, đầu đao giản đơn, tạo nên sự thanh thoát mà trầm lắng của kiến trúc chính điện. So với chùa miền Nam thường trang trí rất sống động, nội thất chùa Huế bình dị cân đối, màu sắc trang trí không sặc sỡ.
- (11) Các khu “vườn tháp” nổi tiếng như mộ tháp Liễu Quán, Nguyên Thiều... nằm tách rời hoặc nằm sau khu vườn hậu như chùa Thiên Mụ, Tây Thiên, Báo Quốc...
- (12) Trần Đại Vinh, Nguyễn Hữu Thông, Lê Văn Sách. *Danh lam xứ Huế*, sdd, tr. 28.
- (13) Liangxiao Hong [Thiện Chánh dịch] (2009). *Thiền Nhật Bản*. Huế, Nxb Thuận Hóa.
- (14) Hiện nay cây cối được trồng theo ý thích chủ quan và điều kiện diện tích. Nếu trước đây, cây bồ đề tượng trưng cho trí, trí, đạo và giác, phải trồng phía bên trái trước cửa chùa; cây đại (sứ) là cây mệnh, thiên khí của vũ trụ, nên được trồng hai bên phía trước tiền đường thì nay đã không được chú ý.
- (15) Nguyễn Hữu Thông (2002). “Di sản nhà vườn xứ Huế: Những nét đặc trưng”, trong *Di sản nhà vườn xứ Huế và vấn đề bảo tồn*. Huế, Phân viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Huế.
- (16) Kiến trúc và cảnh quan chùa Từ Hiếu được xem là mô hình đặc trưng của chùa Huế: bố cục chữ “khẩu”, chính điện xây theo kiến trúc Huế truyền thống “trùng thiềm điệp ốc”, sự hài hòa giữa các công trình và cây cối, thiên nhiên, vườn cây mang tính chất “vườn rừng”... Chùa nổi tiếng với dãy đôi thông xanh “hàng vạn gốc thông già cổ kính” được giữ gìn cẩn thận, và “mỗi năm đều có trồng thêm từ 50 cây thông trở lên” (Hà Xuân Liêm, sdd, trang 317, 372).

- (17) Cây bồ đề là hiện thân của sự giác ngộ, sáng suốt và minh triết; cây đại là hệ cây thiên mệnh; cây sung tượng trưng cho cây vô ưu, diệt trừ 108 điều phiền não; cây thông, tùng biểu tượng của người quân tử, cốt cách thanh thoát; cây tre tượng trưng cho sự đông đúc; cây trúc tượng trưng cho người quân tử; cây mít là cây đáo bỉ ngạn, đại trí tuệ... [Trần Lâm Biền (1995), "Quanh không gian văn hóa tâm linh và cây cối tại các di tích kiến trúc ở Việt Nam". Tạp chí *Huế xưa và nay*, số 14, tr. 97-98].
- (18), (19) Thích Đại Sán (1963). *Hải ngoại kỷ sự*. Ủy ban phiên dịch Sử liệu, Viện Đại học Huế xuất bản.
- (20) Thích Hải Ấn, Hà Xuân Liêm (2006), sđd, tr. 685.
- (21) Nguyễn Hữu Thông (2002), tldd.
- (22) Trước đây, trong cơ cấu tổ chức hoạt động của chùa, bên cạnh các chức danh như tri chúng chuyên lo việc tăng chúng, tri khách lo việc tiếp đãi khách, tri sự lo các việc sự vụ trong chùa, tri khổ lo việc ngân khố chi tiêu hậu cần, còn có tri viên chuyên chăm lo cây cảnh, vườn tược.
- (23) Trí Năng (2009). "Nét đặc trưng trong cấu tạo vườn chùa Huế". Trung tâm Văn hóa Phật giáo Liễu Quán Huế, *Nội san Liễu Quán điện tử*, ngày 21/8/2009 (www.lieuquanhue.com).
- (24) Hà Xuân Liêm (2010). "Chùa Huế xưa và nay". Trung tâm Văn hóa Phật giáo Liễu Quán Huế, *Nội san Liễu Quán điện tử*, ngày 21/8/2009 (www.lieuquanhue.com).

TÓM TẮT

Từ quan điểm cho rằng tìm hiểu bản sắc văn hóa Huế không thể không tìm hiểu những vấn đề liên quan đến Phật giáo, bài viết đã tiếp cận chùa Huế thông qua việc xem xét những điểm đặc trưng của cảnh quan vườn chùa. Tác giả đề cập đến hai nội dung cơ bản là những nhân tố nền tảng tác động đến sự hình thành chùa Huế nói chung và cảnh quan khu vườn nói riêng; và những giá trị nổi bật của cảnh quan vườn chùa. So với những khu vườn khác trong bối cảnh "thành phố vườn" thì cảnh quan chùa Huế là sự tổng hòa nhiều giá trị văn hóa tâm linh, những biểu hiện thiên vị mà không phải khu vườn nào cũng có cho dù đạt được cảnh trí tương tự. Cảnh trí vườn chùa không mang nặng chất hưởng thụ những thú vui thanh cao trong sự an nhàn như đạo Lão, mà đặc biệt chú ý tạo nên sự thanh tịnh và tinh tấn, ấm áp và an lạc, để hỗ trợ tích cực cho việc hành trì giáo lý và điều kiện tu học. Bài viết cũng nêu lên một số đặc trưng nổi bật của vườn chùa Huế: sự phong phú và đa dạng về bố cục, sự tương tác giữa cảnh quan và kiến trúc, dấu ấn thiên nhiên trong hệ cây trồng, tinh thần "thiên nhân tương dưỡng" trong vườn chùa, và chức năng tự cung tự cấp của vườn chùa.

ABSTRACT

TYPICAL VALUE OF GARDENS OF HUẾ BUDDHIST PAGODAS

Believing that it is necessary to study Buddhism if one wants to research the cultural distinction of Huế, the author chooses to approach the culture of Huế by studying the typical characteristics of the gardens of pagodas. This article is about two main points: The basic factors that influence the formation of Huế pagodas in general and of the shaping of the gardens in particular, and the outstanding value of the pagoda gardens. Compared to other types of gardens in the common context of "the city of gardens" [Huế is often referred to as "the city of gardens"] the setting of the garden of a Buddhist pagoda in Huế is the combination of various spiritual values of a culture, of aspects of a Buddhist context that not all others with a similar setting can attain. This setting is not principally aimed at the Taoist's leisurely enjoyments but is intended to create tranquility and serenity, friendliness and peacefulness so as to effectively support the practice of Buddhism and improve the religious education conditions. This article brings forth some typical characteristics of the Buddhist pagoda's gardens: The great diversity in their setting, the mutual relation between their sights and the architecture, the imprints of the local nature on the choice of the vegetation for the gardens, the concept "thiên nhân tương dưỡng" [peaceful cohabitation of men and nature] and the self-sufficient function of the garden.